

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-PT  
Ngày 17-5-2024  
V/v Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con  
sau ly hôn, tranh chấp thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:  
Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thùy D. Cư trú tại: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn có yêu cầu phản tố: Anh Đặng Phúc B. Cư trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Đặng Phúc B, là bị đơn có yêu cầu phản tố.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Lương Thùy D trình bày: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Phúc B đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương

sự số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Theo quyết định về vấn đề con chung thể hiện: Giao con chung là cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 13-8-2021 cho chị Lương Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Đặng Phúc B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lương Thùy D chưa có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

Sau khi ly hôn, thời gian đầu chị có liên lạc với anh Đặng Phúc B vài lần về vấn đề con chung. Tuy nhiên, do anh Đặng Phúc B không quan tâm đến con, không hỗ trợ việc nuôi con nên chị đã không liên lạc nữa. Sau một thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chị Lương Thùy D thấy rằng hàng tháng tiền sinh hoạt, tiền ăn học ... của cháu Đặng Bảo T ngày một nhiều. Cụ thể trong một tháng: Tiền học phí và tiền ăn tại Trường Mầm non L là 1.800.000đồng; tiền mua sữa ăn ngoài là 1.500.000đồng; tiền mua thuốc bổ, đề kháng là 200.000đồng; tiền ăn tại nhà là 600.000đồng; tiền mua bỉm là 400.000đồng; ngoài ra còn lúc cháu ốm đau, đi viện thì phát sinh nhiều chi phí khác. Như vậy, mỗi tháng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo T hết hơn 4.000.000đồng. Mặc dù hiện nay chị đang làm việc tại Công ty cổ phần P, thu nhập hàng tháng là 5.580.000đồng nhưng để con chung có điều kiện tốt hơn nữa chị khởi kiện yêu cầu anh Đặng Phúc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hiện cháu Đặng Bảo T dưới 03 tuổi, lại là con gái cần bàn tay chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Từ khi ly hôn chị vẫn đang là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo T với các điều kiện tốt nhất; ngoài ra, còn có bố mẹ của chị giúp chăm sóc, đưa đón cháu đi học nếu chị bận công việc. Mặt khác, chị còn bị suy buồng trứng nên khó có con sau này. Vì vậy, chị không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Đặng Phúc B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn từ chị sang anh Đặng Phúc B.

Bị đơn anh Đặng Phúc B trình bày: Sau khi ly hôn khoảng 01 tuần chị Lương Thùy D thường xuyên nhắn tin trao đổi với anh trong khoảng 01 tháng với nội dung đề nghị anh làm đơn kháng cáo để được nuôi con chung vì anh có điều kiện kinh tế hơn, việc chị Lương Thùy D nhận nuôi con chung là do bố mẹ của chị ép buộc. Tuy nhiên, anh đề nghị chị Lương Thùy D làm đơn đến Tòa để thay đổi người nuôi con chung nhưng chị Lương Thùy D không thực hiện. Sau đó, hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Từ khi ly hôn, anh có ra nhà chị Lương Thùy D để thăm con chung 02 lần nhưng không gặp vì chị Lương Thùy D không có nhà mà ở Hà Nội, còn ngôi nhà thì thấy rao bán. Anh không liên lạc lại nên không biết con chung và chị Lương Thùy D sống tại đâu, anh cũng không nắm rõ công việc, thu nhập, nơi ở cụ thể hiện nay của chị Lương Thùy D ra sao. Anh đang là giáo viên dạy tại Trường tiểu học K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, mức thu nhập ổn định hàng tháng là 6.595.740đồng. Tuy từ nhà anh đến trường dạy học hơn 40km, nhưng anh vẫn đi về trong ngày. Anh đang sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ với nghề nghiệp là làm ruộng và đều đang trong độ tuổi

lao động. Vì vậy, anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thùy D.

Do trước đây chị Lương Thùy D cũng có đề xuất để anh nuôi con chung khi ly hôn. Mặt khác, chị Lương Thùy D có lời lẽ xúc phạm dân tộc Dao là dân tộc của con chung và không đủ tư cách làm mẹ vì không thường xuyên quan tâm đến con, đã nhiều lần bị bố mẹ đẻ đuổi ra khỏi nhà. Do đó, anh Đặng Phúc B có yêu cầu phản tố, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Lương Thùy D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản xác minh ngày 24-01-2024 với Liên hiệp Phụ nữ huyện L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Về chi phí để nuôi dưỡng trẻ em dưới 36 tháng tuổi bao gồm tiền ăn, tiền học, tiền sữa, tiền thuốc ... và các chi phí khác, tổng cộng một tháng khoảng 4.000.000đồng là phù hợp với thực tế.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 07-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thùy D. Buộc anh Đặng Phúc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn đối với cháu Đặng Bảo T mỗi tháng 1.800.000đồng cho đến khi cháu Đặng Bảo T đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án là ngày 07-3-2024. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Đặng Phúc B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn đối với cháu Đặng Bảo T. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả, về án phí, về quyền kháng cáo và thỏa thuận thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định: Bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đặng Phúc B kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo trình tự quy định của pháp luật và tuyên huỷ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm; giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Đặng Bảo T; anh không yêu cầu chị Lương Thùy D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đặng Phúc B giữ nguyên yêu cầu phản tố. Anh Đặng Phúc B không yêu cầu huỷ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chỉ đề nghị sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Nếu yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận thì anh Đặng Phúc B đề nghị giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống còn 1.000.000đồng/tháng.

Nguyên đơn chị Lương Thùy D không rút yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Đặng Phúc B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Tại phiên tòa, anh Đặng Phúc B không yêu cầu hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nên không đề nghị xem xét. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đúng quy định; thành phần Hội đồng xét xử và thủ tục tố tụng đúng quy định không có vi phạm, không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên cũng không có cơ sở để hủy Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của anh Đặng Phúc B yêu cầu giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh không yêu cầu chị Lương Thùy D cấp dưỡng nuôi con. Nếu yêu cầu phản tố của anh không được chấp nhận thì anh đề nghị giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 1.000.000đồng/tháng, thấy rằng: Căn cứ lời khai nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa có đủ căn cứ pháp lý xác định: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thùy D và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Đặng Phúc B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, người kháng cáo là đối tượng được miễn án phí và có đơn nên đề nghị miễn án phí cho người kháng cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Phúc B, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 07-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đặng Phúc B, thấy rằng:

[2] Theo quy định tại các Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì: Cha mẹ phải có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên; cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong

trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức ... Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Đối chiếu vào vụ án thấy:

[4] Thứ nhất: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Phúc B đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Hiện chị Lương Thùy D và anh Đặng Phúc B không thỏa thuận được việc thay đổi người trực tiếp người nuôi con sau ly hôn và không thống nhất được việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 13-8-2021; tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì cháu Đặng Bảo T vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi.

[5] Thứ 2: Mức lương cơ sở Nhà nước quy định hiện nay là 1.800.000đồng/tháng. Hiện chị Lương Thùy D và anh Đặng Phúc B đều có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định. Chị Lương Thùy D đang làm việc trong Công ty cổ phần P tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập hàng tháng là 5.580.000đồng. Anh Đặng Phúc B đang là giáo viên dạy tại Trường tiểu học K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập hàng tháng là 6.595.740đồng. Nơi chị Lương Thùy D làm việc cũng chính là nơi mà chị và cháu Đặng Bảo T hiện đang sinh sống. Nơi anh Đặng Phúc B đang làm việc cách nơi anh đang sinh sống khoảng 40km. Vì vậy, việc đi lại hàng ngày từ nơi ở đến nơi làm việc của anh Đặng Phúc B cũng mất nhiều thời gian.

[6] Thứ 3: Từ khi chị Lương Thùy D và anh Đặng Phúc B thuận tình ly hôn, cháu Đặng Bảo T vẫn đang trực tiếp sinh sống cùng với chị Lương Thùy D. Trong cuộc sống hàng ngày cháu Đặng Bảo T được chị Lương Thùy D chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học với điều kiện tốt nhất. Hiện cháu Đặng Bảo T đang học ở Trường Mầm non L tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; đây là địa điểm, là môi trường thuận lợi về mọi mặt cho cháu phát triển toàn diện. Mặt khác, cháu Đặng Bảo T là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ đặc biệt trong quá trình cháu nhận thức và phát triển tâm sinh lý, giới tính. Hiện tại cháu Đặng Bảo T đang quen với điều kiện sống, môi trường sống cùng với chị Lương Thùy D, nếu giao cháu Đặng Bảo T cho anh Đặng Phúc B nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu trong thời điểm hiện tại.

[7] Thứ 4: Từ khi ly hôn đến khi xét xử sơ thẩm anh Đặng Phúc B cũng không gặp lại con chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, đóng góp gì để nuôi dưỡng con chung. Anh Đặng Phúc B cho rằng do chị Lương Thùy D chuyển nhà nên anh không biết nơi ở của con chung, nhưng thực tế anh Đặng Phúc B không hề làm hết vai trò trách nhiệm của mình. Anh Đặng Phúc B đưa ra các tin nhắn với nội dung thể hiện chị Lương Thùy D cũng muốn anh Đặng Phúc B nuôi con chung khi ly hôn; chị Lương Thùy D kỳ thị dân tộc Dao; chị Lương Thùy D không có việc làm ổn định; chị Lương Thùy D thường xuyên bị bố mẹ đuổi ra khỏi nhà. Tuy nhiên, tất cả những thông tin thể hiện tại các tin nhắn đó đã diễn ra từ trước tháng 5-2022. Thực tế từ tháng 5-2022 đến nay con

chung cháu Đặng Bảo T đang được chị Lương Thùy D trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo các điều kiện tốt nhất.

[8] Từ những phân tích, đánh giá trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Đặng Bảo T sau khi ly hôn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Đặng Bảo T mỗi tháng 1.800.000đồng là có căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng cho trẻ em.

[9] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm. Do bị đơn có đơn và thuộc đối tượng được miễn án phí nên cấp sơ thẩm miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị đơn là đúng pháp luật.

[10] Xét thấy, việc thu thập chứng cứ và chứng minh của cấp sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không có vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không yêu cầu nội dung này.

[11] Tại cấp phúc thẩm, anh Đặng Phúc B không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo đã đưa ra. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Phúc B. Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đặng Phúc B phải chịu án phí phúc thẩm. Anh Đặng Phúc B có đơn đề nghị và thuộc đối tượng được miễn án phí nên miễn án phí phúc thẩm cho anh Đặng Phúc B.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đặng Phúc B; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2024/HNGĐ-ST ngày 07-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đặng Phúc B được miễn tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**